

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 16 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phần;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Phạm Tám**

2. **Hồ Quang Thành**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hồng Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **TRẦN NGUYỄN ANH T** (Tên gọi khác: T1); sinh năm: 1992, tại VN, KH. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn PC2, xã VP, huyện VN, tỉnh KH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ sơn; Học vấn: lớp 6/12; Cha: Trần Ngọc G, sinh năm 1954; Mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1954; Tiền án: Ngày 08/12/2020, bị TAND huyện VN xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 60/2020/HSST. Chấp hành xong bản án ngày 18/01/2022 chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Nhân thân. Ngày 14/01/2020, bị Công an xã VP, huyện VN, tỉnh KH xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" tại Quyết định xử phạt hành chính số 03/QĐ-XPVPHC. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **TRẦN QUANG T2**, sinh năm: 1993; tại VN, KH. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: TDP 2, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Hớt tóc; Học vấn: lớp 8/12; Tôn giáo: Không; Cha: không xác định. Mẹ: Trần Thị A (đã chết); Vợ Nguyễn Việt Thúy P, sinh năm: 1991, đã ly hôn năm 2022; Tiền án, tiền sự: không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1981, trú tại: Thôn TP, xã VP, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

2. Ông **Bùi Văn P**, sinh năm 1968; trú tại: Thôn XT 1, xã VH, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị Hồng Th1** - sinh năm 1960; trú tại: TDP 10, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

2. Bà **Trần Thị Th2** - sinh năm 1968; trú tại: TDP 02, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

3. Ông **Trần Ngọc G** - sinh năm 1954, trú tại: Thôn PC 2, xã VP, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 07/11/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 79V1- 026.36 đi một mình ngang nhà chị Nguyễn Thị Th ở thôn TP, xã VP, huyện VN, tỉnh KH thì thấy nhà đang xây dựng dang dở không có cửa cổng. T nhìn thấy trong sân nhà chị Th có 01 cuộn lưới sắt B40 không người trông coi nên lén lút trộm cắp cuộn lưới sắt B40 rồi dùng xe mô tô 79V1- 026.36 chở đi bán cho Nguyễn Thị Hồng Th1 ở TDP 10, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH được số tiền 180.000 đồng và tiêu xài hết. Ngày 08/11/2022, biết vụ việc bị phát hiện nên T đã mua lại cuộn lưới sắt B40 này và giao nộp cho cơ quan chức năng.

Tại kết luận định giá tài sản số 944/KL-TCKH.TTHS ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận: 01 (một) tấm lưới B40 bằng thép đã qua thời gian sử dụng, màu xám, kích thước 6,5m x 1,5m, trọng lượng 32,5 kg có tổng giá trị là 455.000 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định T cùng Trần Quang T2 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/11/2022, T đến nhà của Trần Quang T2 ở TDP 2, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH chơi thì T2 rủ T đi tìm tài sản của người khác để trộm cắp. T2 điều khiển xe mô tô biển số 79V1-567.31 chở T đi, trong cốp xe có 01 kèm bằng kim loại, T nhặt được ở ven đường 01 mỏ lét bằng kim loại rồi cầm theo trong người. Khi đến khu vực nuôi trồng hải sản ở thôn XV, xã VH, huyện VN, tỉnh KH cả hai thấy tại địa của ông Bùi Văn P có hệ thống máy bơm nước đang đặt trên bờ địa không có người trông coi nên dừng xe lại. T2 lấy kèm trong cốp xe mô tô, T cầm mỏ lét bằng kim loại và nhặt thêm 01 kèm bằng kim loại nắm gần đó rồi cả hai dùng kèm, mỏ lét tháo đầu nổ động cơ Diesel khỏi hệ thống máy bơm nước. Sau khi tháo xong. T2 và T lặn đẩy đầu nổ động cơ Diesel này đến gần xe mô tô

để chuẩn bị chờ đi tiêu thụ thì bị ông P phát hiện, báo Cơ quan chức năng giải quyết vụ việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL-TCKH.TTHS ngày 05/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận: 01 (một) đầu nổ đã qua thời gian sử dụng nhãn hiệu DongFeng, động cơ diesel D15, công suất 12 KW, kích thước 32 cm x 45 cm x 70cm, không có thùng làm mát động cơ và không có ngăn chứa dầu gắn trên động cơ có tổng giá trị là 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: 01 (một) tấm lưới B40 bằng thép đã qua thời gian sử dụng, màu xám, kích thước 6,5m x 1,5m, trọng lượng 32,5 kg, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Th; 01 (một) đầu nổ động cơ diesel D15 nhãn hiệu DongFeng đã qua thời gian sử dụng, công suất 12 KW, kích thước 32 cm x 45 cm x 70cm, không có thùng làm mát động cơ và không có ngăn chứa dầu gắn trên động cơ, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Văn P; 01 (một) kèm kim loại dài 16cm, cán bọc nhựa màu đỏ đen, bề mặt có dòng chữ VINATOOL đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Văn P; 01 (một) kèm kim loại dài 20cm, cán bọc nhựa màu xanh; 01 (một) mỏ kết bằng kim loại dài 24cm, đã cũ rỉ màu nâu đen, trên cán có dòng chữ FORGED STEEL, đầu mỏ lết kích thước 6cm x 7cm đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an huyện Vạn Ninh; 01 (một) xe mô tô biển số 79V1-576.31 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị Th2; 01 (một) xe mô tô biển số 79V1-026,36 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Ngọc G.

Về dân sự: Ông P đã nhận lại đầu nổ Diesel, kèm kim loại và không có yêu cầu gì khác; Bà Th đã nhận lại tấm lưới sắt B40 và không có yêu cầu gì khác; Bà Th2 đã nhận lại xe mô tô biển số 79V1-57631 và không có yêu cầu gì khác. Ông G đã nhận lại xe mô tô biển số 79V1-026.36 và không có yêu cầu.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt; Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh, khung hình phạt như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 đối với các bị cáo Trần Nguyễn Anh T và Trần Quang T2; đối với Trần Nguyễn Anh T còn áp dụng thêm tình tiết tại điểm b khoản 1 Điều 173. Áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Nguyễn Anh T và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tiến từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quang T2 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 (một) kèm kim loại dài 20cm, cán bọc nhựa màu xanh; 01 (một) mỏ kết bằng kim loại dài 24cm, đã cũ rỉ màu nâu đen, trên cán có dòng chữ FORGED STEEL, đầu mỏ lết kích thước 6cm x 7cm ;Về án phí: Bị cáo Trần Nguyễn Anh T và Trần Quang T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị Th, ông Bùi Văn P; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng Th1, bà Trần Thị Th2, ông Trần Ngọc G đều vắng mặt; các bị cáo không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt này. Việc vắng mặt của các bị hại và những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong hồ sơ và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Nguyễn Anh T, Trần Quang T2 đều đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng số 19/CT-VKSVN, ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Trần Nguyễn Anh T có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 07/11/2022, tại nhà chị Nguyễn Thị Th ở thôn TP, xã VP, huyện VN, tỉnh KH, T trộm cắp 01 cuộn lưới sắt B40 bằng thép của chị Th trị giá 455.000 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/11/2022, tại địa nuôi hải sản của ông Bùi Văn P ở thôn XV, xã VH, huyện VN, tỉnh KH, T cùng với Trần Quang T2 trộm cắp 01 đầu nổ động cơ Diesel hiệu DONGFENG của ông P trị giá 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Nguyễn Anh T, Trần Quang T2 đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số 19/CT-VKSVN, ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Trần Nguyễn Anh T theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có cơ sở và đúng các quy định của pháp luật. Tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

Ngoài ra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa cũng đã truy tố các bị cáo Trần Nguyễn Anh T, Trần Quang T2 theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định : “1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên vẫn thực hiện. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi, nhân thân của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và ngăn ngừa chung.

Xét vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo Trần Nguyễn Anh T thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực với vai trò đồng phạm và cũng là người chủ động một mình thực, bị cáo có nhân thân xấu đã có tiền án chưa được xóa án tích mà lại tái phạm, phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt mức án cao hơn các bị cáo T2.

Bị cáo Trần Quang T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm là người rủ rê và là người thực hành tích cực. Tại phiên tòa, bị cáo còn xác định hiện nay đang nghiện ma túy nên cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, truy tố; các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản phạm tội có giá trị không lớn và đều được thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T2 giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để các bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với bà Nguyễn Thị Hồng Th1 khi mua cuộn lưới B40 nhưng không biết là do T trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ xử lý về hình sự đối với bà Th1.

Ông Trần Ngọc G không biết T mượn xe mô tô biển số 79V1- 026.36 để làm phương tiện trộm cắp tài sản. Do đó, không có căn cứ xử lý về hình sự đối với ông G.

Bà Trần Thị Th2 không biết Tuấn mượn xe mô tô biển số 79V1- 567.31 để làm phương tiện trộm cắp tài sản. Do đó, không có căn cứ xử lý về hình sự đối với bà Th2.

Chị Nguyễn Thị Th khai báo ngày 07/11/2022 bị mất trộm các tài sản gồm 01 (một) cuộn lưới B40, 01 (một) máy tính laptop hiệu Asus, 01 (một) bình điện xe đạp điện. Hiện tại, cơ quan chức năng chưa xác định được ai là người đã trộm cắp laptop hiệu Asus và bình điện xe đạp điện của chị Th. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Th, ông Bùi Văn P; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng Th1, bà Trần Thị Th2, ông Trần Ngọc G trong hồ sơ không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) kèm kim loại dài 20cm, cán bọc nhựa màu xanh; 01 (một) mỏ kết bằng kim loại dài 24cm, đã cũ rỉ màu nâu đen, trên cán có dòng chữ FORGED STEEL, đầu mỏ lết kích thước 6cm x 7cm.

Về án phí: Các bị cáo Trần Nguyễn Anh T, Trần Quang T2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, mỗi bị cáo là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Nguyễn Anh T, Trần Quang T2.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Nguyễn Anh T.

Áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Quang T2.

Áp dụng Điều 293, Điều 331, Điều 333, Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo **Trần Nguyễn Anh T** (tên gọi khác: T1) **01 (một) năm tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Trần Quang T2 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Th, ông Bùi Văn P; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng Th1, bà Trần Thị Th2, ông Trần Ngọc G trong hồ sơ không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) kèm kim loại dài 20cm, cán bọc nhựa màu xanh; 01 (một) mỏ kết bằng kim loại dài 24cm, đã cũ rỉ màu nâu đen, trên cán có dòng chữ FORGED STEEL, đầu mỏ lết kích thước 6cm x 7cm (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa ngày 15 tháng 5 năm 2023).

Về án phí: Các bị cáo Trần Nguyễn Anh T, Trần Quang T2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Nguyễn Anh T, Trần Quang T2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng bị hại bà Nguyễn Thị Th, Bùi Văn P; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng Th1, bà Trần Thị Th2, ông Trần Ngọc G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thành Phấn